

SỐ 329

## KINH TU LẠI

*Hán dịch: Đời Tiền Lương, Ưu bà tắc Chi Thứ Luân,  
người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và năm ngàn Bồ-tát đi đến khu lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi Đức Thế Tôn đi đến gần đại thành Xá-vệ thì được quốc vương, đại thần, Phạm chí, trưởng giả cùng dân chúng cúng dường những vật cần dùng. Lúc ấy, trong thành có người rất nghèo, tên là Tu-lại, tin Phật, Pháp, Tăng, giữ gìn năm giới, tu hành mười điều thiện, thực hành tâm từ, không bao giờ khởi tâm ác. Đối với tất cả chúng sinh thực hành tâm bi không mỗi một, thực hành tâm hỷ, thường ưa chánh pháp, thực hành tâm xả, khổ vui không động, kiên cố phát tâm Vô thượng Chánh giác, dùng phương tiện thiện xảo muốn hóa độ mọi người nên thị hiện làm người nghèo cùng ở thành Xá-vệ.

Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân với thiên nhân thanh tịnh thấu đến cõi người, thấy trong thành Xá-vệ có người nghèo cùng tên là Tu-lại, có tâm kiên cố, thực hành đủ các việc thiện, phước đức, không sân hận, ý chí kiên cường, không có tỳ vết; ngồi, đứng, đi kinh hành không mất oai nghi; ra vào, đi lại, ăn uống, ngồi, nằm đều có chừng mực quân bình; luôn ngủ nghỉ đúng lúc, có tâm ít muốn, biết đủ, ít

---

mong cầu lợi; đối với được – mất, khen – chê, tâm không lay động; chí tâm kiên cố xa lìa cao ngạo, giữ tâm khiêm nhường, tĩnh lặng trong sạch; lời nói ngay thẳng đáng tin, không hoa mỹ; thọ trì tám trai giới, ăn uống điều độ, khắp thành đều cung kính, không có chán ghét. Những người trông thấy, nghe nói việc như vậy đều hoan hỷ, y phục chỉ bằng vải thô xấu. Hơn nữa, có người cúng dường thì từ chối không nhận. Lấy lá cây làm đồ dùng, cỏ tranh làm chiếu. Nếu có dư y phục, thức ăn liền đem bố thí, không hề cất chứa, thanh tịnh trong sạch, xa lìa nghiệp mong cầu, không mong cầu bất cứ điều gì, ngày đêm đến gặp Phật ba lần.

Như Lai thường chỉ dạy những chỗ nghi ngờ. Tu-lại lễ bái, cúng dường, thưa hỏi pháp Phật. Mỗi khi Tu-lại muốn đến gặp Phật, có trăm ngàn người đi theo. Đến nơi, kẻ đi, người đứng, kẻ ngồi, người nằm, cả khu vực đó không còn vắng vẻ mà trở nên đông đúc.

Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân nghĩ: “Tộc tánh tử này giới hạnh thanh tịnh, trong sạch, thực hành việc thiện, giữ gìn oai nghi, e rằng sẽ đoạt mất ngôi vị của ta”. Do đó, Đế thích hạ xuống trần gian thử tìm hiểu xem Tu-lại mong cầu đạo nào.

Tức thì Đế thích bèn hóa làm nhiều người, đến trước Tu-lại chửi mắng một cách vô cớ. Lại lấy ngói, đá, dao, gậy làm hại. Lúc đó, do sức nhẫn, chuyên hành tâm từ, Tu-lại không hề sân giận.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân lại hóa làm người đến trước Tu-lại bảo:

–Tu-lại! Các người này chửi mắng ông một cách vô cớ. Lại dùng ngói, đá, dao, gậy làm hại, ông có muốn tôi giết họ không?

Tu-lại đáp:

–Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì gièm pha người khác một cách bất thiện là quả báo sát sinh. Cho dù các người kia dùng dao, gậy, hại tôi, chặt nát như cây bặt thụ, tôi còn không khởi tâm ác làm hại họ. Vì sao? Vì quả báo nơi tất cả các pháp đều có hại, người gieo nhân lành sẽ sinh vào đường thiện, người gieo nhân ác sẽ bị đọa đường ác. Vì thế, tôi không dám giận họ, huống hồ là muốn đoạn mạng sống của họ.

Nhân đó Tu-lại nói kệ:

Người nào gieo nhân khổ  
 Ất sẽ gặp quả khổ  
 Người nào gieo nhân lành  
 Ất sẽ gặp quả lành.  
 Quả báo ứng như vậy  
 Biết đó là sự thực  
 Làm ác, quả báo khổ  
 Làm thiện, quả báo vui.  
 Vì thế không nên tạo  
 Nghiệp ác thân, khẩu, ý  
 Do đó người có trí  
 Không nên khuyên làm ác.  
 Mà thường làm điều thiện  
 Đối với thân, khẩu, ý  
 Người nào ưa làm thiện  
 Thường lấy đấy khuyên bảo.

Khi ấy, người do Đế thích biến hóa không thể làm cho Tu-lại lay động, liền bỏ đi.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân ở trước Tu-lại hóa ra bảy báu như vàng v.v... Lại hóa làm nhiều người đứng trước Tu-lại, bảo: Ông hãy lấy các thứ vàng v.v... này, có thể đem bố thí, cũng có thể làm phước, có thể trang sức cho đồ nằm, cũng có thể đem lại các thức ăn ngon, mặc đẹp. Tại sao cứ giữ hạnh nghèo này?

Tu-lại đáp:

–Này các ông! Do đời trước làm ác nên ngày nay tôi phải chịu quả báo nghèo hèn như vậy, đó là do phạm tội lấy của không cho. Nhưng không thể giữ mãi sự nghèo này.

–Này Tu-lại! Ông hãy vui sống trọn đời, việc gì phải nghĩ xa đến quả báo đời sau.

Tu-lại đáp:

–Này các ông! Đó là pháp ngu muội. Phàm người thấy pháp thì phải suy nghĩ về quả báo ấy. Người hay nghĩ đến quả báo mới là

---

người thông suốt.

Người không hiểu rõ nên bồn sển, tham lam, lấy của không cho. Người hay xa lìa tham lam, keo kiệt là người có trí.

Phàm người không có trí, tham lam cất chứa nhiều để lo cho thân mạng, như vậy là phạm lấy của không cho. Không nghĩ đến thân mạng mới là người thông suốt, đối với vô thường nghĩ là thường, với khổ nghĩ là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh nghĩ là tịnh, nếu như vậy thì phạm tội không cho mà lấy.

Quán thân vô thường, xét khổ, không, bất tịnh là người có trí. Người xét suy đến cái ta, nhà ở, là phạm lấy của không cho.

Không nghĩ đến ta, không xâm phạm đến người khác, người như vậy là có trí.

Không sung mãn, không biết đủ, như vậy là phạm lấy của không cho. Sung mãn, là người có trí.

Người không giữ giới thanh tịnh là phạm lấy của không cho, người giữ giới thanh tịnh là người có trí.

Người ngu si không thấy có báo ứng là phạm lấy của không cho. Người thấy có báo ứng là người có trí.

Người tham ăn là phạm lấy của không cho, người không tham ăn là người có trí.

Mưu toan lấy của người khác, cao ngạo quấy nhiễu là phạm lấy của không cho. Nhường nhịn cho tất cả là người có trí.

Khi ấy, Tu-lại liền nói kệ:

*Cất chứa đến ngàn ức  
Không có tâm xả bỏ  
Như vậy nghèo ở đời  
Chẳng phải có trí tuệ.  
Nhà không một bữa ăn  
Mà có tâm bố thí  
Như vậy thật giàu có  
Được người trí khen ngợi.  
Hiền Thánh hiển hiện khắp*

*Mà hay không làm ác  
 Ngu khen, thêm là ác  
 Hiền Thánh không hiển hiện.  
 Thà để người trí mắng  
 Không để người ngu khen  
 Người ngu khen là ác  
 Người trí khen là thiện.*

Các người do vua Trời hóa ra không thể làm cho Tu-lại phạm tội lấy của không cho.

Khi ấy, Đế Thích hóa làm trưởng giả cầm vật báu giá trị trăm ngàn, đứng trước Tu-lại bảo:

–Tôi có việc tranh tụng, đi đến gặp vua Ba-tư-nặc, muốn nhờ ông làm chứng. Ông cầm lấy vật báu này, xin làm chứng cho tôi.

Tu-lại nói:

–Ông chớ nói như vậy. Tôi không thể không biết mà nói dối. Vì sao? Vì người nói dối là tự dối mình, cũng dối người, dối các bậc Hiền Thánh. Người nói dối làm cho thân miệng hôi, không gây niềm tin cho người, làm cho tâm phiền não. Phàm người nói dối khiến miệng hôi thối, thân mất sắc đẹp, thiên thần bỏ mặc. Phàm người nói dối quên mất tất cả căn lành, ngu si, mê muội, bỏ mất đường thiện. Phàm người nói dối có tất cả gốc ác, đoạn tuyệt gốc hạnh lành và sự an nhàn.

Lúc đó, Tu-lại nói kệ:

*Phàm người miệng hôi dơ  
 Là do nghiệp nói dối  
 Quên mất pháp thanh bạch  
 Tâm ý nhiều lỗi lầm.  
 Các quỷ thần hộ mạng  
 Cùng Hiền Thánh khinh khi  
 Những người thường đau yếu  
 Là do ưa nói dối.  
 Căn bản các điều ác*

---

*Đoạn căn lành do đây  
Ắt sẽ theo đường ác  
Đó là người nói dối.  
Nếu đem vàng, châu báu  
Đầy khắp trong thiên hạ  
Đến người giữ giới pháp  
Không vì đó nói dối.*

Thích-đề-hoàn-nhân vì không thể làm cho Tu-lại nói dối nên bỏ đi. Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân bảo A-tu-la nữ Thủ-da, ngọc nữ Nhật Hạnh, đệ nhất phu nhân của thần tấu nhạc Càn-chấp-nhạc:

–Các nàng hãy đi đến nước của người nghèo Tu-lại, khuấy động chỗ ở của ông ta, xem thử ông ta có lừa dục hay là trở lại tham dục?

Khi ấy, A-tu-la nữ Thủ-da, ngọc nữ Nhật Hạnh, đệ nhất phu nhân của thần tấu nhạc Càn-chấp-nhạc, vào đêm hôm thanh vắng, đi đến chỗ ở của Tu-lại, nói với Tu-lại những lời ngọt ngào, êm ái:

–Nhân giả, hãy dậy đi! Chúng tôi đến thăm ông đây. Chúng tôi hình dung đẹp đẽ, xông hương chiên-đàn, trang sức bằng anh lạc, tươi sáng, vừa đúng tuổi thanh xuân. Xin hãy nhìn xem, này Tu-lại! Vì Nhân giả có phước nên được gặp chúng tôi.

Tu-lại nhìn rồi liền nói:

–Các cô đang làm những việc của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chứ không phải là việc của cõi trời, người.

Lại quán xét thân thể các cô như huyễn hóa, quán xét hình dung các cô như bọt nước. Đối với hương chiên-đàn, tôi cũng quán như vậy. Quán sát kỹ là một tập hợp trang sức bằng các thứ bất tịnh.

Thấy việc huyễn hóa như vậy, chỉ có kẻ ngu mới sinh tâm ham thích. Nhờ quán các pháp là hoại diệt, vô thường và nhờ phước đức, tôi thấy việc làm của các cô là hướng đến địa ngục, do đó mất ý chí. Không giữ được ý chí của mình nên không sáng suốt, không thanh tịnh, đó là tham dục.

Bám vào chỗ hôi là tham dục

Bám vào chỗ ô uế là tham đắm dục

Gánh chịu các khổ là tham dục.

Người tham dục lạc là lệ thuộc vào dục.  
 Người vào địa ngục là lệ thuộc vào dục.  
 Người vào súc sinh là lệ thuộc vào dục.  
 Người vào ngạ quỷ là lệ thuộc vào dục.  
 Người thân cận với người ác là lệ thuộc vào dục.  
 Người có tâm tham là lệ thuộc vào dục.  
 Người hay tranh chấp kiện tụng là lệ thuộc vào dục.  
 Bị ràng buộc là lệ thuộc vào dục.  
 Phát sinh điên đảo, tăng trưởng ái dục là lệ thuộc vào dục.  
 Cuồng loạn, mê hoặc là lệ thuộc vào dục.  
 Say công, u mê là lệ thuộc vào dục.  
 Gắn gũi điều bất thiện, xa lìa điều thiện, bị tất cả các điều bất thiện ràng buộc, đó là lệ thuộc vào dục.  
 Mê mờ, bỏ mất con đường tất là lệ thuộc vào dục.  
 Làm điều bất thiện là lệ thuộc vào dục.  
 Suy yếu mất sức khỏe là lệ thuộc vào dục.  
 Bị mây mù che phủ là lệ thuộc vào dục.  
 Gắn gũi quỷ ma là lệ thuộc vào dục.  
 Trở lại gắn gũi quỷ thần là lệ thuộc vào dục.  
 Gắn trâu, lừa, chó, heo, lạc đà, voi, dê đen, dê, sói, là lệ thuộc vào dục.  
 Gắn gũi hàng phi nhân là lệ thuộc vào dục.  
 Lìa xa giới, văn, thí là lệ thuộc vào dục.  
 Bỏ nơi thanh tịnh là lệ thuộc vào dục.  
 Thường mê hoặc, ngu muội, thêm lao nhọc, tổn giảm đối với đạo Vô thượng là lệ thuộc vào dục.  
 Lúc đó, Tu-lại liền nói kệ:

*Người ô uế bất tịnh*  
*Dục thói cũng như vậy*  
*Thường khổ, không được vui*  
*Địa ngục, quỷ, súc sinh.*  
*Hợp với kẻ bất tiếu*

---

Dục xấu cũng như vậy  
Ở nơi chỗ phi pháp  
Tranh tụng và oán thù.  
Người ràng buộc nơi đó  
Làm phát sinh điên đảo  
Và tăng trưởng ái dục  
Từ đấy mà phát sinh.  
Đó lệ thuộc vào dục  
Mê hoặc càng mê hoặc  
Hòa hợp với bụi cấu  
Đó lệ thuộc vào dục.  
Lửa thiêu đốt cảnh vật  
Hợp thành các điều ác  
Hủy diệt các điều thiện  
Căn bản các điều ác.  
Như đám mây che phủ  
Lệ thuộc dục cũng vậy  
Ở chung với ma quỷ  
Trở lại cũng như vậy.  
Hình sắc làm mê hoặc  
Tham dục cũng như vậy  
Trâu, bò, dê, chó, heo  
Lạc đà, voi, dê, sói.  
Thân cận, lệ thuộc dục  
Xa lìa tất cả pháp  
Hoặc văn, thí, nhàn tịnh  
Lệ thuộc dục như mưa.  
Mê hoặc, tăng lao nhọc  
Tổn giảm đạo Vô thượng  
Đó lệ thuộc vào dục  
Người thoát dục, lìa sắc.



*Như dung mạo xinh đẹp  
 Các cô khắp thiên hạ  
 Không thể nhiễm tâm tôi  
 Vì công đức đầy đủ.*

A-tu-la nữ Thủ-da, ngọc nữ Nhật Hạnh, phu nhân của thần tấu nhạc không thể làm lay động Tu-lại, đều bỏ đi, đến chỗ Thích-đề-hoàn-nhân thưa:

–Chúng tôi đã đến chỗ đó, chớ nghi ngờ gì nữa. Đã thấy rõ người kia không còn ham nữ sắc, đã lia ái dục, không tham đắm việc đời.

Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân càng thêm kinh sợ, lông tóc dựng đứng, nghĩ: “Không nghi ngờ gì nữa. Tộc tánh tử này ắt sẽ sinh đến chỗ ta”.

Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân đến chỗ Tu-lại, đứng trước Tu-lại, chấp tay nói kệ:

*Nhân giả phát nguyện gì  
 Thực hành pháp như vậy  
 Nhàn cư, giới thanh tịnh  
 Trời, trăng, Thích, Phạm, Đế?*

Tu-lại nói kệ đáp:

*Trời, trăng, Thích, Phạm, Đế  
 Còn nghiệp trong ba cõi  
 Đều còn bị vô thường  
 Rõ ràng là như huyễn.  
 Bậc có trí làm sao  
 Tham đắm ba cõi được?  
 Có thể không sinh trưởng  
 Cũng không già, bệnh, chết.  
 Cũng không có thương, ghét  
 Thành Phật, giác hữu tình  
 Chỗ ở được an ổn  
 Nguyện tất cả an lạc.*

---

Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân vui vẻ, hớn hở, phát sinh tâm thiện, khuyên người phát tâm từ bi, nói như vậy:

–Lành thay! Sẽ thành tựu nguyện vô thượng như vậy. Mau làm cho chúng ma hàng phục, mưa xuống pháp cam lồ, thực hành các điều thiện, thương xót khắp thế gian.

Vào lúc khác, Tu-lại, người nghèo cùng trong nước, đang đi nơi thành Xá-vệ, được người xưa ban điếm lành cho ngọc châu Thiên kim, giá trị bằng của báu cả thế gian.

Lúc đó, Tu-lại, người nghèo trong nước, cầm châu báu đưa lên, nói:

–Ở thành Xá-vệ này, ai là người nghèo nhất, tôi sẽ đem vật báu giá trị cả thế gian này cho người đó.

Khi ấy, các cựu trưởng giả nghèo đều chạy đến nói:

–Chúng tôi rất nghèo, xin được của báu.

Lại có hàng trăm người khác cũng theo xin của báu, nói:

–Chúng tôi rất nghèo!

Tu-lại đáp:

–Các ông không nghèo đâu. Vì sao? Vì ở trong thành Xá-vệ này có một người rất nghèo. Tôi sẽ đem ngọc báu này cho người đó.

Các người kia hỏi:

–Trong thành này, ai là người rất nghèo?

Đáp:

–Vua Ba-tư-nặc là người nghèo nhất. Tôi sẽ đem ngọc báu này cho vua.

Các người kia bảo:

–Thôi thôi! Tu-lại! Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì vua Ba-tư-nặc rất giàu có, kho tàng chứa đầy châu báu.

Khi ấy, trước đại chúng, Tu-lại - người nghèo trong nước, nói kệ:

*Của cải tuy nhiều khắp  
Nhưng không biết đầy đủ  
Biển còn có thể đầy*

*Nghèo này không thể đủ.  
 Nếu tham muốn càng tăng  
 Làn lữa không ngừng nghỉ  
 Đời này và đời sau  
 Là người nghèo không trí.*

Bấy giờ, Tu-lại, người nghèo trong nước, cầm châu báu ấy cùng với đám đông đến chỗ vua Ba-tư-nặc.

Lúc này, vua Ba-tư-nặc, vì tham của báu nên bắt giữ năm trăm trưởng giả, tặc tách tử quy định tội, muốn lấy bớt tài sản của họ.

Khi ấy, Tu-lại, người nghèo trong nước, cầm ngọc báu đến chỗ vua Ba-tư-nặc, tâu vua:

–Tôi đi trong thành Xá-vệ, được người xưa ban điềm lành cho viên ngọc châu, giá trị bằng châu báu cả thế gian. Tâu đại vương, tôi liền nghĩ: Muốn đem ngọc báu này cho người nghèo nhất. Vì vậy, tâu đại vương, tôi nghĩ trong thành này chỉ có vua là người nghèo nhất. Xin đại vương nhận ngọc báu này.

Vua Ba-tư-nặc nghe tâu, biến sắc, hổ thẹn, bảo Tu-lại, người nghèo trong nước:

–Tôi nghèo hơn ông sao?

Tu-lại, người nghèo trong nước, ở trước đại chúng nói kệ cho vua Ba-tư-nặc:

*Người bị tham trói buộc  
 Thêm nghiệp không biết đủ  
 Làm vua, gây tổn hại  
 Não hại cả mình, người.  
 Không nghĩ đến đời sau  
 Không nghĩ chết, không đức  
 Như vậy chính là tham  
 Vì pháp nên trí sáng.  
 Khéo thành tựu đại từ  
 Không tăng thêm lao nhọc  
 Biết đủ, không tham muốn*

---

Không còn sinh lòng tham.  
Nếu thấy các chúng sinh  
Liên phát tâm đại bi  
Do đó không oán ghét  
Như vậy giàu có hơn.  
Người ở nơi thanh vắng  
Kẻ ham thích giàu có  
Nếu không gặp chánh pháp  
Làm chúng sinh nghèo hèn.  
Tất cả các điều xấu  
Do ưa thích nữ sắc  
Không nghĩ đến đời sau  
Vua như người nghèo ấy.  
Lệ thuộc vào người nữ  
Người tịnh tín không dơ  
Giữ giới không tỳ vết  
Tánh hòa hợp, hổ thẹn.  
Xả bỏ, thường an trụ  
Nghe pháp, theo Hiền Thánh  
Trí tuệ liền thâm nhập  
Đời sau bỏ đường ác.  
Như vậy người không nghèo  
Lấy chánh pháp trang sức  
Gìn giữ không xả bỏ  
Mạng sống không cần thiết.  
Nếu không theo lẽ đạo  
Dù sống ở thế gian  
Cũng như con voi say  
Kẻ bần cùng như thế.  
Vì không có chí tánh  
Nếu có lòng tin Phật

Tin pháp cùng kính Tăng  
 Mạng sống không cần thiết.  
 Nên dễ lãnh thọ pháp  
 Không giận, cũng không ngu  
 Lập chí vui, không mê  
 Người như vậy không nghèo.  
 Được bậc trí tôn kính  
 Tâm tánh không biết đủ  
 Thiêu cháy hết tất cả  
 Các dòng không đủ đầy.  
 Ngày đêm chảy vào biển  
 Trời trăng không đủ đầy  
 Di chuyển khắp bốn phương  
 Vua tham không biết đủ.  
 Chứa của không biết đủ  
 Đại vương! Tánh của lửa  
 Không muốn thiêu cỏ cây  
 Đây là việc thường luôn.  
 Đại vương cũng như vậy  
 Không bị ba điều đốt  
 Sự giàu sang của vua  
 Vô thường như sương cỏ.  
 Ai nguyện được làm vua  
 Nên nghe lời nói ấy.

Vua Ba-tư-nặc bảo Tu-lại, người nghèo trong nước:

–Tôi nghèo hơn ông, ai sẽ làm chứng cho điều này?

–Đại vương không nghe sao? Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến biết rõ sự thật sẽ làm chứng, biết rõ tất cả người, A-tu-la ở đời, Ngài đang giáo hóa ở thành Xá-vệ này.

–Tu-lại! Ta cũng từng nghe nói đến vị ấy.

–Tâu đại vương! Như Lai sẽ làm chứng rằng vua nghèo hơn tôi.

---

Vì vậy, Tu-lại sẽ đến hỏi Như Lai, theo lời Ngài quyết định mà vâng theo.

Nhân đó, Tu-lại, người nghèo trong nước, nói kệ:

*Thầy tôi cách không xa  
Nay tôi nghĩ đến Ngài  
Biết, nương hư không đến  
Không gì Ngài không biết.  
Đời này và đời sau  
Tâm tâm biết tất cả  
Đại Nho sẽ đến đây  
Người cũng không cao ngạo.  
Thương tất cả chúng sinh  
Tuy xa ắt sẽ đến  
Vì chúng sinh hết lòng  
Tôi xin nguyện đại vương.  
Tin tưởng, chớ mỗi một  
Nên lập nguyện thành tựu  
Thế Tôn ắt sẽ đến  
Cúng dường tràng hoa hương.  
Cờ phướn và kỹ nhạc  
Đại Nho đến như vậy.*

Tu-lại chắp tay, quỳ gối chấm đất, nói kệ:

*Nếu Phật Ngài biết rõ  
Con hết lòng thành kính  
Do lòng chí thành này  
Nếu biết, đứng trước con.*

Nói kệ xong, đại địa chấn động, Như Lai bỗng nhiên từ dưới đất hiện lên với năm trăm đệ tử, một ngàn hai trăm Bồ-tát.

Thích, Phạm Hộ Thế, chư Thiên số đến mấy trăm vạn, thấy Phật thị hiện thần thông khen ngợi là việc chưa từng có.

Vua và đại thần, tất cả quyến thuộc đều quỳ xuống đánh lễ nơi

chân Phật, hàng ngàn chúng sinh cúng dường Thế Tôn đều phát tâm Bồ-đề.

Tu-lại, người nghèo trong nước, chắp tay bạch Thế Tôn:

–Con đi trong thành lớn Xá-vệ này, được người xưa ban điếm lành cho ngọc châu quý, giá trị cả thế gian. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Trong thành này nếu có người nghèo, con sẽ cho người ấy. Bạch Thế Tôn! Con cho rằng trong thành Xá-vệ này, vua Ba-tư-nặc là nghèo nhất. Vì sao? Vì chiếm đoạt của cải nơi người không biết chán, tham của báu, không biết pháp bảo, gây khổ não cho người nghèo hèn, tổn hao người giàu có, chuyên ý thế, vua tham đắm sắc dục. Con đem ngọc châu này cho vua mà vua không chịu nhận, lại hỏi con: “Ai làm chứng là tôi nghèo, ông giàu?”. Xin nguyện Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác bằng Nhất thiết trí, Nhất thiết tuệ, biết rõ sự thật làm chứng cho con. Lành thay, Đức Thế Tôn! Tâm bình đẳng đối với tất cả, xa lìa cao ngạo không có thiên vị, nguyện xin Ngài nói rõ nghĩa này.

Đức Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc:

–Đại vương! Đúng thật như vậy. Thật như lời Tu-lại nói.

Đức Thế Tôn an trụ, muốn giải quyết mối nghi cho Tu-lại, bảo vua Ba-tư-nặc:

–Có mặt đại vương giàu hơn Tu-lại, có mặt Tu-lại giàu hơn đại vương. Nghĩa như thế nào? Nghĩa là về sự nghiệp tôn quý, giàu sang, nhà vua có các vật quý như vàng bạc, châu báu, thủy tinh, lưu ly, châu châu, san hô, voi, ngựa, xe cộ, kho tàng. Về mặt này đại vương giàu hơn Tu-lại.

Đại vương! Còn về mặt bố thí, giới, văn, xả, không tham đắm, sống an nhàn, từ, bi, hỷ, hộ, thiên định, giải thoát Tam-muội chánh thọ, tin Phật, Pháp, Tăng, ý chí kiên cố, niềm tin chánh trực, có hổ thẹn v.v... thì Tu-lại giàu hơn đại vương. Giả sử dân chúng trong nước của đại vương đều giàu có, của cải như đại vương, đem so sánh với giới, văn, thí, trí của tộc tánh Tu-lại này trong khoảng bảy bước cũng không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần cự, ức vạn, không thể so sánh được.

Vua Ba-tư-nặc trừ bỏ cao ngạo bạch Thế Tôn:

---

–Con rất may mắn được lợi ích: trong nước con có vị đại sĩ này.

Đức Thế Tôn nói:

–Đại vương! Đúng như vậy! Đúng như vậy, đại vương! Trong nước đại vương có vị đại sĩ ấy. Lại nữa, này đại vương! Lại có nhiều đại sĩ khác như Tu-lại ở trong nước của đại vương.

Vua Ba-tư-nặc ở trước Tu-lại nói kệ:

*Nhân giả là thầy tôi  
Phật cũng là thầy tôi.  
Nhờ ơn trừ cao ngạo  
Nay xin dâng quốc thành  
Và hết cả sự nghiệp  
Làm đệ tử Nhân giả.  
Vì cao ngạo khinh khi  
Khiến cho tôi luôn luôn  
Làm vua bị mê hoặc  
Không thực hành đạo pháp.  
Nay nghe lời Tu-lại  
Nhờ thực hành chánh pháp  
Vì tham, tôi bắt trời  
Tất cả năm trăm người.  
Nay đều cho phóng thích  
Nguyện theo hầu Nhân giả.*

Năm trăm người này nghe được trả tự do, liền muốn báo ân Tu-lại, không còn nghĩ đến nghiệp trước nữa, không còn luyến tiếc, tự phát thệ nguyện đạt được tâm Nhất thiết trí.

Khi đó, vua Ba-tư-nặc nói với Tu-lại:

–Tôi nghèo, Nhân giả không nghèo. Lời nói của Nhân giả thật là thiện. Ai gọi Tu-lại nghèo sẽ phạm pháp vua, bị khiển trách. Bây giờ chỉ nên gọi là Tu-lại, không được gọi Tu-lại nghèo.

Lúc đó, Tộc tánh tử Tu-lại liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa y phục, gối phải chầm đất, chấp tay bạch Phật:

–Đại chúng trong hội này đều muốn gặp Như Lai. Lành thay!



Bạch Thế Tôn! Xin Ngài thuyết pháp cho đại chúng, làm cho đại chúng này không uổng công gặp Phật.

Đức Phật bảo Tu-lại:

–Này Tộc tánh tử! Có bốn pháp thọ trì đầy đủ. Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ nào thấy Như Lai sẽ thấy một cách chắc thật và tốt đẹp. Bốn pháp đó là: Thành tâm, ưa muốn, vui thích, kính mến.

Lại có bốn pháp, này Tu-lại! Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ nào thấy sắc tướng tốt đẹp của Như Lai liền phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác, hết lòng phát tâm, không trái ý Như Lai: Thương mến chúng sinh. Muốn họ được độ thoát. Làm cho họ phụng trì chánh pháp. Làm cho Tam bảo không đoạn tuyệt. Đó là bốn pháp.

Này Tu-lại! Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ nào thấy đầy đủ Như Lai sẽ thấy chắc chắn và tốt đẹp.

Lại có bốn pháp, Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ nào thấy Như Lai sẽ thấy chắc chắn và tốt đẹp. Bốn pháp đó là: Thấy hết tất cả hoạt động của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Quán bốn đại đều không. Các hữu tình như hư không nhóm họp. Hiểu biết rõ về tướng ngã. Đó là bốn pháp, Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ thành tựu thấy Phật sẽ thấy chắc thật và tốt đẹp.

Lại có bốn pháp, Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ thấy Phật rất thanh tịnh: Đối với ngã lìa ngã. Đối với chúng sinh lìa chúng sinh. Đối với thọ lìa thọ. Đối với mạng lìa mạng. Do đầy đủ bốn pháp này, tộc tánh nam, tộc tánh nữ được gặp Như Lai rất thanh tịnh.

Lại có bốn pháp: Thiên nhãn không tạo tác. Tuệ nhãn không đắm chấp. Phật nhãn hiểu biết như thật. Pháp nhãn hiện ra theo sự hiểu biết.

Lại có bốn pháp, Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ được gặp Như Lai rất thanh tịnh. Bốn pháp đó là: Thanh tịnh giới phẩm, không có tham đắm. Thanh tịnh định phẩm vì chư pháp an định. Thanh tịnh tuệ phẩm để độ các trí thế gian. Thanh tịnh tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến thiện phẩm, độ thoát chúng sinh mà không thấy hóa độ. Do đầy đủ bốn pháp này, nên được gặp Như Lai rất thanh tịnh.

Khi Thế Tôn lần lượt giảng nói bốn pháp giáo hóa này có bảy trăm đệ tử phát tâm Bồ-đề, nương vào đó mà được giải thoát, hơn

---

ngàn chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Lúc đó, Thế Tôn vì vua Ba-tư-nặc và đại chúng thuyết pháp, giáo hóa, làm cho vui mừng hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng các Bồ-tát và các đại đệ tử dùng thần túc bay lên hư không, giống như nhận chúa, trở về lại vườn Cấp Cô Độc.

Khi đó, vua Ba-tư-nặc thưa với Tộc tánh tử Tu-lại:

–Khi nào Nhân giả đến gặp Như Lai, xin báo cho tôi biết để được cùng đi theo.

–Được rồi, đến lúc đó cũng xin đại vương cho các cung phi thể nữ và các đại thần, đại chúng đều đi đến gặp Phật. Sau đó, xin đặt điều lệ cho dân chúng trong thành Xá-vệ: Người nào không đến gặp Phật thì bị khiển trách. Vì sao? Thưa đại vương, vì Bồ-tát lập hạnh không riêng vì mình, Bồ-tát lập hạnh là muốn làm an lạc cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, thưa đại vương! Bồ-tát không vì một người, hai người mà phát tâm đạo, vì hạnh tùy thuận đối với đại chúng đông đảo đi theo nên phát tâm thiện.

Vua lại hỏi:

–Thế nào là hạnh tùy thuận của Bồ-tát?

–Tất cả đều là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì muốn cứu giúp, độ thoát chúng sinh.

Phát tâm Bồ-đề là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì không dừng lại ở Tiểu thừa mà luôn tu tiến lên.

Phát tâm kiên cố là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì muốn thâm phục tất cả chúng sinh đua nịnh.

Tâm không chất chứa là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì muốn hạnh khác tốt hơn.

Tâm không do dự là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì không dừng nghỉ.

Tâm bố thí là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu phục mọi chúng sinh ganh ghét.

Tâm trì giới là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu phục các chúng sinh phá giới.

Tâm nhẫn nhục là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu tóm các chúng sinh quấy nhiễu.

Tâm tinh tấn là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu phục mọi chúng sinh biếng nhác.

Tâm thiền định là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu tóm các chúng sinh tán loạn.

Tâm trí tuệ là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thu tóm các chúng sinh dùng trí tuệ làm việc ác.

Tâm từ là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì tâm thường không bỏ chúng sinh.

Tâm bi là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì vào sinh tử không nhầm chán.

Tâm hỷ là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì đem giáo pháp làm cho chúng sinh được an vui.

Tâm xả là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì hạnh hóa bình đẳng, không còn thương ghét.

Bốn ân là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì các pháp không chủ tế mà bình đẳng.

Quả báo các thiện căn là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì tướng tốt, trí tuệ đầy đủ.

Thệ nguyện thanh tịnh là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì làm thanh tịnh cõi Phật.

Ba môn giải thoát là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì các hành động an trụ nơi cửa giải thoát.

Thành tín không nói hai lưỡi, không nói lời hung dữ, không nói dối, không nói thêu dệt là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì lời nói và hành động không trái nghịch.

Lời nói êm dịu, hòa nhã là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì các hành động đối đáp khéo léo.

Không nhiễu loạn là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì đối với tất cả chúng sinh không hiện tướng xấu.

Học nhiều, xả bỏ tất cả để lãnh thọ pháp là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì không quên các chí niệm.

---

Tôn kính sư trưởng là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì khiến chúng sinh nghe và hiểu những pháp chưa nghe, thọ trì chánh pháp bình đẳng.

Tâm xả bỏ nhà cửa là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì thực hành các việc không có hao tổn.

Tâm vắng lặng là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì hành trì các pháp trắng, đen.

Tâm giữ gìn oai nghi là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì không trông mong nhận vật của người khác.

Đức thanh tịnh là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì làm những việc từ thiện cần.

Tâm thanh tịnh là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì đối với những chúng sinh không có niềm tin, gây cho họ có niềm tin.

Tâm không buông lung là hạnh tùy thuận của Bồ-tát vì đối với tất cả giáo pháp của Phật luôn thực hành đầy đủ.

Sau khi nghe những lời ấy, vua Ba-tư-nặc hết sức vui mừng, phát sinh tâm thiện, đem áo tốt đẹp đang mặc trên người, đầy đủ màu sắc, giá trị trăm ngàn cúng cho Tu-lại, cúng dường như pháp và muốn Tu-lại nhận đúng như pháp.

Tu-lại không chịu nhận, mà nói:

–Thôi đi, đại vương! Đó là áo vua mặc. Vì sao? Vì tôi đã có áo bá nạp thô xấu. Thưa đại vương, có lúc tôi đem cái áo xấu này treo lên cây một ngày cho đến bảy ngày mà không có người lấy, cũng không có người tham. Tôi đi du hóa mà không luyến tiếc. Vì vậy, tôi đại vương! Phàm áo mặc chỉ để che thân, làm cho mình không tham đắm, lại làm cho người cũng không tham.

Vua Ba-tư-nặc thưa Tộc tánh tử Tu-lại:

–Nếu Nhân giả không nhận áo này, nguyện xin Nhân giả dùng chân đạp lên để cho tôi thường được phước an ổn.

Vì tâm thương xót vua Ba-tư-nặc, lúc đó Tộc tánh tử Tu-lại dùng chân đạp lên áo tốt đẹp, trị giá trăm ngàn này.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc thưa Tu-lại:

–Áo tốt này, Nhân giả đã dùng chân đạp, vậy đem đi đâu?

Đáp:

–Thưa đại vương! Trong thành Xá-vệ có những người rất nghèo, cô độc. Có thể đem áo tốt này cho họ.

Vua Ba-tư-nặc bảo các quần thần cầm áo đi đến thành Xá-vệ cho các người nghèo cùng, cô độc, già yếu ở trong nước. Lúc đó, những người nghèo khổ và nhiều người khác nghe vua Ba-tư-nặc đem áo nhiều màu sắc, giá trị trăm ngàn cho Tu-lại rồi lại phát tâm bố thí, trăm ngàn ức người trong và ngoài thành Xá-vệ cùng tập trung đến. Họ đều được mặc áo giá trị trăm ngàn, vừa mặc vào liền phát sinh tâm thiện, nghĩ: “Ta sẽ dùng những vật gì cúng dường để báo ân Tu-lại?”

Nương oai thần Phật và Tu-lại, trên hư không liền phát ra tiếng nói:

–Không phải đem hương hoa và hương thoa, không phải đem thức ăn ngon ngọt mà có thể báo ân Tu-lại. Cách báo ân không gì hơn là phát tâm đạo.

Tu-lại không vì y phục, thức ăn; cũng không vì cúng dường, khen ngợi phước đức, mà chỉ vì độ chúng sinh khiến phát tâm đạo nên thuận theo lời dạy của Tu-lại và thực hành đạo trí tuệ.

Lúc đó, Tộc tánh tử Tu-lại liền rời chỗ ngồi, cùng với vua Ba-tư-nặc, cung phi, mỹ nữ, quần thần, dân chúng đều đi ra khỏi thành Xá-vệ, đến vườn Kỳ Đà – Cấp Cô Độc. Mười ức người nghèo trong thành Xá-vệ nghe tộc tánh tử Tu-lại đến gặp Như Lai, nghĩ đến ân Tu-lại nên cùng đi theo.

Nhờ oai thần của Phật, Thích-đề-hoàn-nhân từ thành Xá-vệ đến vườn Cấp Cô độc, ở giữa đường hóa ra đạo tràng rộng lớn, trang nghiêm tốt đẹp như trời Đao-lợi, cung điện ban ngày được trang trí rất đẹp. Lại hóa ra nhiều loại cây báu, ở bên cội cây hóa ra tòa Sư tử trang nghiêm, kiên cố, cao ngàn tầm mũi tên bắn, dùng nhiều trăm ngàn tấm tơ lụa năm màu của cõi trời phủ lên.

A-tu-la nữ Thủ-da, hàng vạn ngọc nữ theo hầu cầm hoa trời, hương trời, ca hát kỹ nhạc cúng dường Như Lai.

Sau khi Đế Thích cúng dường tòa Sư tử, Đức Thế Tôn biết mọi người đã tập hợp, Ngài cùng với các Bồ-tát và đại đệ tử ra khỏi vườn

---

Kỳ Đà, đi đến tòa Sư tử trang nghiêm, ngồi kiết già trên tòa Sư tử. Lúc Như Lai vừa ngồi trên tòa Sư tử, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, hiện bày mười tám dấu hiệu động mà lại động mạnh.

Lúc đó, con của Thích-đề-hoàn-nhân là Cù-hoặc đang ngồi ở trong chúng hội. Thiên tử Cù-hoặc hóa ra sáu vạn tòa. Hóa xong Thiên tử mời các Bồ-tát lên ngồi trên tòa, rồi nói kệ:

*Xin mời các vị  
Ngồi nơi tòa này  
Do căn lành ấy  
Mau được tòa Phật.*

Các Bồ-tát thương xót Thiên tử Cù-hoặc, liền lên tòa ngồi.

Vương tử Bàn-nhã-thức-càn-chấp-nhạc bảo ngọc nữ Nhật Hạnh:

–Cô hãy đem năm trăm loại thiên nhạc đến ca hát, khen ngợi phước đức của Phật, cúng dường tòa sư tử Thế Tôn trong lúc Tu-lại chưa đến. Vì sao? Vì tộc tánh tử Tu-lại công đức trang nghiêm, nhiều người đi theo, có người thấy Như Lai không rõ.

Khi ấy, ngọc nữ Nhật Hạnh, hoàng hậu của vương tử Bàn-nhã-thức-càn-chấp-nhạc đem năm trăm loại thiên nhạc đi đến chỗ Như Lai, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Phật, tay cầm nhạc khí, ca ngợi Thế Tôn:

Thế Tôn từ trăm kiếp xưa nay tu hạnh vắng lặng, tịch tĩnh.

Thế Tôn điều phục các chúng sinh, làm cho họ ưa bố thí.

Thế Tôn thân miệng ý ưa giữ giới tịnh.

Nguyện đảnh lễ thân thể như núi Tu-di hiện rõ.

Thế Tôn nhẫn nhục, từ bi, kiên cố không mỏi mệt.

Thế Tôn với diệu lực tinh tấn, kiên cố như đại thọ.

Ánh sáng trí tuệ, thiền định của Thế Tôn không gì là không biết.

Nguyện lễ đấng vô cấu trong ba cõi.

Thế Tôn đã thoát khỏi các cấu uế: tham dục, sân giận và si mê.

Thế Tôn đã làm xong những việc cần làm.

Nguyện lễ đáng xứng đáng được ba cõi cúng dường.

Các ma nữ ô uế này Như Lai đã gặp, dùng tâm vô cấu làm cho được an ổn, thành tựu Phật niệm, xa lìa tham dục, không còn thân gần với dục, thích hỏi Như Lai, dứt trừ tâm cấu uế, không để cho những người có tâm trần cấu mê hoặc chúng sinh.

Nguyện lễ nơi chân Phật, chiêm ngưỡng ba mươi hai tướng tốt, anh lạc trăm phước, công đức viên mãn, khéo hướng dẫn chúng sinh đến chỗ thanh tịnh.

Nguyện lễ đáng trời thần không ai sánh kịp, chân vàng mềm mại, như Sư tử đi trên mây; vì giáo hóa chúng sinh nên nhập thai dòng họ Thích.

Nay khen ngợi công đức trăm phước đầy đủ. Nguyện khiến cho chúng sinh tâm luôn vui vẻ, không mỗi mệt, ngợi khen phước đức thù thắng. Nguyện khiến mau thành tựu mọi sự ngợi khen như vậy.

Lúc này, Tộc tánh tử Tu-lại cùng với vua Ba-tư-nặc, các cung phi, quyến thuộc, trăm ngàn chư Thiên ca ngợi, đi đến gặp Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ nơi chân Ngài rồi đứng qua một bên.

Vua Ba-tư-nặc đánh lễ nơi chân Như Lai, nhiễu quanh ba vòng, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc đem tòa của mình nhường cho Tu-lại mà nói:

– Xin Tộc tánh tử thương xót ngồi lên tòa này.

Tu-lại ngồi lên tòa.

Trong chúng có các Thiên tử chưa thấy Tu-lại, tự hỏi: “Người nghèo này có công đức gì mà được nhà vua tôn kính đến như vậy?”

Biết ý Thiên tử, Thích-đề-hoàn-nhân bảo các Thiên tử:

– Chớ sinh tâm khinh mạn đối với vị này mà làm cho công đức của các ông bị tổn giảm, thường không an ổn. Vì sao? Vì tôi quán xét Tộc tánh tử này có công đức rất lớn, đầy đủ các pháp thiện.

Vả lại, các Thiên tử hãy đợi chốc lát sẽ thấy công đức nơi pháp thiện đầy đủ.

Khi ấy, Tộc tánh tử Tu-lại muốn làm cho các Thiên tử vui, liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói rõ về tướng tốt trang

---

nghiêm cứu độ chúng sinh của các Bồ-tát đại sĩ, trí tuệ trang nghiêm, thị hiện trang nghiêm, đầy đủ viên mãn, mau thành đạo Vô thượng Chánh giác.

Lúc này, từ nơi thân tướng của Thế Tôn phóng ra ánh sáng chiếu soi đến thân Tu-lại. Khi ánh sáng Phật vừa chiếu đến thân, nhờ ánh sáng Phật, ánh sáng nơi thân Tu-lại vượt gấp hàng ngàn vạn lần ánh sáng của Thích-đề-hoàn-nhân nên thân tướng của Tu-lại thật là trang nghiêm.

Thấy thân tướng của Tu-lại trang nghiêm như vậy, các Thiên tử rất vui mừng, liền đánh lễ Tu-lại rồi đem hoa trời tung lên cúng dường.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tộc tánh tử Tu-lại:

–Bồ-tát vốn là tôn quý nhưng thị hiện thấp kém vì muốn cứu độ mọi người. Đó gọi là trí tuệ trang nghiêm.

Lại dùng oai nghi làm cho chúng sinh vui, vì chúng sinh thị hiện thân thông. Đó gọi là trí tuệ trang nghiêm.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Tâm ý Bồ-tát được tự tại, thị hiện nghèo cùng, được các Phạm chí, mọi người cung kính. Đó là trang nghiêm, thanh tịnh.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát thị hiện nghèo khổ để cảm hóa ngoại đạo, trừ tâm tham mà thị hiện nghiệp lớn. Lại hiện bỏ nhà cửa, tham dự để dẫn dắt, khiến chúng sinh chán ghét nhà cửa. Đó là sự nghiêm tịnh của Tu-lại. Ấy cũng là Bồ-tát làm thanh tịnh chúng sinh, đầy đủ trí tuệ trang nghiêm, tinh tấn trang nghiêm mau thành tựu đạo Chánh chân vô thượng.

Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Tộc tánh tử này từ khi phát tâm đến nay đã bao lâu? Vì sao được Như Lai phóng ra ánh sáng trang nghiêm nơi thân, tướng như vậy?

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Tộc tánh tử này đời trước đã cúng dường rất nhiều ức trăm ngàn Phật, thực hành vô lượng các hạnh nơi sáu độ, dùng thân thông để được tự tại, đã đắc ba nhãn, đã được biện tài vô ngại, dùng



phương tiện thiện xảo mà hóa độ chúng sinh nên thị hiện làm người rất nghèo.

Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Tộc tánh tử Tu-lại thị hiện nghèo khổ để hóa độ được bao nhiêu chúng sinh?

Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Bảy ngàn vị nơi cõi trời thuộc Dục giới, một vạn hai ngàn vị nơi cõi trời thuộc Sắc giới đều phát tâm cầu đạo quả Chánh chân vô thượng, vô số vị ở cõi người đều phát đạo tâm và sinh vào cõi lành.

Tôn giả A-nan lại hỏi:

–Tu-lại bao lâu sẽ thành tựu bậc Chánh giác, khi chứng quả, danh hiệu là gì? Cõi Phật trang nghiêm như thế nào?

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn khen ngợi quốc độ trang nghiêm của Tu-lại liền nói kệ:

*A-nan, nghe Ta nói  
 Vì hướng dẫn thế gian  
 Giáo hóa các chúng sinh  
 Giảng nói pháp rộng lớn.  
 Phát tâm hành Đại thừa  
 Kiếp số vô hạn lượng  
 Từ lúc mới phát tâm  
 Làm việc lành đến nay.  
 Phụng sự các Đức Phật  
 Và cúng dường các Phật  
 Vì các pháp trường tồn  
 Nên thường hay ủng hộ.  
 Với trí tuệ thực hành  
 Vô lượng các pháp môn  
 Thần thông được tự tại  
 Thường hành bốn đẳng tâm.  
 Học phương tiện quyền xảo  
 Thấy sinh tử ô uế*

---

*Quán xét giáo pháp Phật  
Khéo học tướng trong sạch.  
Biết căn cơ chúng sinh  
Theo đó mà độ thoát  
Với trí tuệ thực hành  
An trụ pháp thanh tịnh.  
Được biện tài vô ngại  
Trụ các pháp Tổng trì  
Thoát khỏi mọi lưới ma  
Oai nghi của chư Phật.  
Trụ vững, không lay động  
Không tham đắm cấu nhiễm  
Vượt tám pháp thế gian  
Được, mất không bận tâm.  
Không vướng mắc các pháp  
Không xa cũng không gần  
Ví như tánh hư không  
Tâm ấy không vướng chấp.  
Không có tâm mệt mỏi  
Thường hành tâm đại bi  
Kiên cố trụ nhẫn nhục  
Mặc áo giáp đức từ.  
Từ với mình thế nào  
Với chúng sinh cũng vậy  
Không ôm tâm hiểm hận  
Không tra hỏi người phạm.  
Như chỗ nên thọ nhận  
Đón tiếp không lánh xa  
Nói và làm không trái  
Học tất cả các pháp.  
Tướng giải thoát như vậy*

Hai pháp đều giải thoát  
Được đầy đủ ba nhẫn  
Không phát sinh các hành.  
Các hạnh của chư Phật  
Khéo tu tập oai nghi  
Ở nơi các quốc độ  
Tạo lợi ích chúng sinh.  
Bất cứ nơi chốn nào  
Mà không có Như Lai  
Việc làm của Tu-lại  
Như cúng dường Thế Tôn.  
Nên kính ngưỡng, tôn trọng  
Này chư Thiên thế nhân  
Sau khi Ta diệt độ  
Vào lúc chánh pháp diệt.  
Tu-lại sẽ sinh đến  
Thế giới ở phương Đông  
Cõi ấy tên Diệu Lạc  
Như Lai tên Vô Nộ.  
Sẽ từ ấy trở đi  
Hơn ba a-tăng-kỳ  
Số đó không giảm bớt  
Từ đây trở về sau.  
Liên tục siêng hành đạo  
Làm trang nghiêm cõi nước  
Vì muốn độ chúng sinh  
Vào thời kiếp sau cùng.  
Sẽ chứng thành đạo quả  
Hiệu Quang Thế Âm Vương  
Cõi như Phật A-súc  
Thế giới của Như Lai.

---

*Thế giới tên Thiện Hóa  
Các đức đều đầy đủ  
An trụ đời vạn năm  
Mà giáo hóa thế gian.  
Chúng Tăng vô hạn lượng  
Ít người phát Tiểu thừa  
Cầu Đại thừa vô hạn  
Biết khắp lực thần thông.  
Kẻ phàm phu ngu ám  
Giáo hóa được thanh tịnh  
Truyền bá khắp mọi nơi  
Giảng dạy tất cả pháp.  
Không bị ma lời kéo  
Trí thanh tịnh rộng khắp  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp trụ ở đời.  
Tám vạn bốn ngàn năm  
Pháp tuệ không ẩn mất  
Tu-lại giáo hóa chúng  
Phụng trì đạo cao thượng  
Mọi người sống nơi đó  
Tiêu trừ các lậu hoặc.*

Lúc Thế Tôn vì Tộc tánh tử Tu-lại giảng nói nêu rõ, tất cả chúng hội đều lấy y dâng lên Tu-lại. Âm thanh khuyến khích vang khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Do âm thanh khuyến khích đó, vô lượng vô số chư Thiên, rồng, quỷ, Càn-đạp-hòa, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hữu-lặc, người và phi nhân đều đến tập hợp cúng dường Tộc tánh tử Tu-lại.

Đức Thế Tôn cũng vì những chúng sinh này, tùy theo nhân duyên mà thuyết pháp giáo hóa, làm cho họ hiểu rõ hạnh ba thừa.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc đứng trước Thế Tôn chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con say mê với ngôi vua, say mê với tài

nghiệp, say mê với giàu sang, say mê với kho tàng, vàng bạc, kho lương thực, tham lam, bôn sển không chán, cưỡng ép lấy của cải dân chúng làm của nước. Bạch Thế Tôn! Như con đời đời theo hình tướng như vậy để bảo vệ ngôi vị, thi hành giáo hóa, nay do nghe tộc tánh tử Tu-lại giảng pháp, nhờ đấy con mới biết mình thật nghèo nàn. Nay ở trước Thế Tôn, con xin xả bỏ ngôi vị, lập thái tử Lưu Ly lên làm vua. Con sẽ đem thân mạng phụng trì giới, làm người giữ vườn chăm lo công việc cho Thế Tôn và chúng Tăng. Của cải, vật báu chia làm ba phần: Phần thứ nhất ở trước Phật dâng lên chúng Tăng. Phần thứ hai cho những người nghèo khổ, cô độc. Phần thứ ba để làm những việc trong triều đình.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con nghe như vậy: Thời tượng pháp ở ngôi vị giáo hóa sẽ có tâm tham đắm sản nghiệp, bị bạn ác ngu si dẫn dắt mới có ý tham đắm. Do đó, con làm việc lành đều hồi hướng cho chúng sinh, nguyện phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Lúc đó, nơi chúng hội, năm trăm trưởng giả, năm trăm cư sĩ, năm trăm Phạm chí, năm trăm quần thần nghe vua Ba-tư-nặc thế nguyện như tiếng gầm của Sư tử, đều phát tâm Vô thượng Chánh giác, xả bỏ gia tài sản nghiệp, muốn được Thế Tôn giáo hóa, bỏ nhà thế gian, học đạo. Trong hội, ngoài ba trăm người ra, tất cả đều làm Tỳ-kheo Tăng, cắt bỏ râu tóc, đắp áo ca-sa.

Bấy giờ, Tộc tánh tử Tu-lại liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải chạm đất, chấp tay, bạch Thế Tôn:

–Con xin nguyện theo Thế Tôn cùng mười phương hiện tiền chư Phật thọ lãnh giáo pháp, bỏ nhà, xuất gia.

Tộc tánh tử Tu-lại lại cúi đầu lễ chư Phật Thế Tôn khắp mười phương, phát nguyện: “Nguyện xin chư Phật Thế Tôn chấp thuận cho con vào đạo”.

Khi ấy, chư Phật đều đưa bàn tay phải xoa đầu Tu-lại. Vừa xoa đầu, râu tóc đều rụng, pháp y đắp trên thân, oai nghi tự tại. Lúc đó, ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, trời mưa xuống vô số các hoa. Các cánh tay của chư Phật ấy đều không gây chướng ngại nhau.

---

Thế Tôn Thích Ca Văn cũng đưa cánh tay sắc vàng xoa đầu Tu-lại. Những người phát đạo tâm thấy việc biến hóa này đều được chư Phật thọ ký, nên giảng nói pháp này.

Lúc ấy, năm trăm Tỳ-kheo phát Thanh văn thừa đều được tâm không tham đắm. Một ngàn vị Bồ-tát đều được pháp nhãn Vô sinh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Hãy thọ trì pháp ấy, giáo hóa, lưu truyền, giảng nói rộng rãi cho khắp chúng sinh. Vì sao? Vì đời này có năm thứ ô trước: ô trước nơi chúng sinh, ô trước nơi phiền não, nơi thọ mạng, nơi tà kiến, nơi thời kiếp. Phật xuất hiện ở đời chính là thời này. Muốn hóa độ những người ấy nên khiến Tu-lại thị hiện sự nghèo khổ. Vì sao? Vì nếu Ta không thị hiện ở thế giới Ta-bà này thì không thể hóa độ được một người nào. Nay A-nan! Nên đem hiện pháp này chỉ dạy khắp chúng sinh. Các chúng sinh nếu tin theo pháp ấy sẽ được giải thoát, được Như Lai giáo hóa.

Phật bảo các đệ tử:

–Hãy khéo nhớ nghĩ, tụng trì.

Tộc tánh tử Tu-lại và vua Ba-tư-nặc, Thích-đề-hoàn-nhân, Trưởng lão A-nan, chư Thiên, Long vương, Quỷ thần, A-tu-la và người nơi thế gian nghe Phật thuyết pháp đều hoan hỷ đảnh lễ và lui ra.

